

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/DS - ST

Ngày: 27 - 02 - 2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ - TỈNH L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Phú;

2. Ông Trương Minh Thọ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Quang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh L tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh L; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 209/2023/TLST - DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST - DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Chí C, sinh năm: 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Số 15, đường X, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 124 - 126, đường T, Phường C, thành phố Đ, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn ông Trần Chí C thì: Do có mối quan hệ quen biết với nhau, bà Nguyễn Thị Tuyết N là bạn học cùng lớp thời cấp 2 của ông, nên vào ngày 21/6/2021 ông có cho bà N vay số tiền 70.000.000đ, sau đó mấy ngày sau ông cho bà N vay thêm

50.000.000đ nữa, vì là bạn học với nhau nên ông tin tưởng và khi ông cho vay không viết giấy tờ gì, quá trình vay bà N hẹn trong vòng 1 tuần sẽ trả tiền nhưng không trả cho ông, ông đã nhiều lần liên lạc yêu cầu bà N trả tiền và bà N cũng đã nhắn tin hẹn sẽ trả tiền cho ông, nhiều lần hẹn mà bà N vẫn không trả và đã né tránh ông. Đến ngày 23/9/2023 thì ông mới tìm được bà N và đã yêu cầu bà N viết giấy nhận nợ cho ông. Theo nội dung giấy mượn tiền ghi ngày 23/9/2023 thì bà N tiếp tục xin thêm thời hạn 3 tháng sau sẽ trả, nhưng đến nay bà N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông, quá trình ông cho vay không thỏa thuận lãi suất gì, bà N nhờ ông giúp để lấy tiền đáo hạn ngân hàng, do ông tin tưởng nên mới giúp và không lấy lời tiền lãi. Quá trình ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tuyết N có trách nhiệm trả cho ông số tiền gốc nợ gốc là 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), ông không yêu cầu bà N phải trả tiền lãi.

**Theo bản tự khai ngày 27/12/2023 của bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N trình bày thì:* Bà N xác nhận vào ngày 21/6/2021 bà có vay của ông Nguyễn Chí C số tiền 70.000.000đ, vài ngày sau bà vay thêm số tiền 50.000.000đ. Tổng cộng bà đã vay của ông C 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), sau khi vay tiền của ông C do làm ăn thua lỗ nên bà chưa có khả năng trả tiền cho ông C, bà cũng đã nhiều lần khất nợ ông C. Nay bà đồng ý trả cho ông C số tiền gốc đã vay là 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ các bên đương sự để tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng do bị đơn có đơn xin vắng mặt, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Trần Chí C trình bày: Sau khi Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử thì vào ngày 02/02/2024 bà N đã chuyển trả vào tài khoản của ông số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), nên tại phiên tòa hôm nay ông chỉ còn yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết N có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ gốc còn lại là 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*) và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện so với nội dung khởi kiện ban đầu do bà N đã trả cho ông số tiền 10.000.000đ. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, đương sự và Hội Đồng xét xử. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Chí C về việc yêu cầu bà N trả số tiền nợ gốc 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*). Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc 10.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ việc giữa nguyên đơn ông Trần Chí C và bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N có xác lập giao dịch dân sự vay mượn tiền, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên các bên phát sinh tranh chấp. Vì vậy có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn bà N, nhưng tại phiên tòa bà N vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Chí C về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc đã vay là 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*). Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là “*Giấy mượn tiền*” được lập vào ngày 23/9/2023 thể hiện nội dung bà N ký nhận vay của ông C số tiền 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

[3.2] Theo trình bày của bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N thì quá trình ngày 21/6/2021 bà đã vay của ông Trần Chí C số tiền 70.000.000đ, sau đó ít hôm bà vay thêm số tiền 50.000.000đ, tổng số tiền bà đã vay của ông C là 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu*), nay bà đồng ý trả cho ông C số tiền đã vay là 120.000.000đ theo yêu cầu của ông C.

[3.3] Xét lời trình bày của các bên đương sự cùng các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp phù hợp với tài liệu chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được, nên có đủ căn cứ xác định giữa nguyên đơn ông Trần Chí C và bà Nguyễn Thị Tuyết N đã xác lập giao dịch vay mượn tiền.

[3.4] Tại phiên tòa nguyên đơn ông C xác nhận vào ngày 02/02/2024 bà N đã chuyển khoản trả cho ông số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), nay ông chỉ còn yêu cầu bà N phải có trách nhiệm trả số nợ gốc còn lại là 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*) và ông xin rút một phần yêu cầu khởi kiện so với yêu cầu khởi kiện ban đầu đối với số tiền 10.000.000đ mà bị đơn đã thanh toán cho ông.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ phù hợp với lời trình bày của bị đơn nên có cơ sở được chấp nhận.

[4] Với những nhận định trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Chí C về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết N phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc đã vay còn thiếu là 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*) và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông C so với yêu cầu khởi kiện ban đầu.

[5] Về tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Chí C không yêu cầu bà N phải trả tiền lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn ông Trần Chí C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” của nguyên đơn ông Trần Chí C đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu đối với khoản nợ gốc 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) mà bị đơn đã thanh toán.

Tuyên xử:

1/Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Trần Chí C số tiền nợ gốc còn lại là 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*) theo nội dung giấy vay tiền lập ngày 23/9/2023.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả cho ông Trần Chí C số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002930 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố, tỉnh L.

3/Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/02/2024). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tp.Đ ;
- Chi cục THADS tp.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan

